

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 104

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 09 tháng 08 năm 2010

Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 123, hàng thứ 5 từ dưới lên, bắt đầu xem từ “giảng sanh cung vua”.

“*Giảng sanh cung vua, tức là giảng sanh vào cung vua, trong đây bao hàm cả tướng thứ hai là gá thai, và tướng thứ ba là sanh ra. Sự gá thai của Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, như kinh Nhân Quả đã nói: Bấy giờ phu nhân Ma-da trong giấc ngủ, thấy Bồ-tát cỡi voi trắng sáu ngà từ hư không bay đến. Đi vào từ bên hông phải, thân tướng hiện rõ bên ngoài, tựa như đang ở trong lưu ly.*” Đây là nói về giảng sanh và gá thai, Bồ-tát Bồ xú thị hiện tám tướng thành đạo thông thường đều có những tướng lành này. Tiếp theo nói về Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật gá thai, người thông thường chúng ta nói là đầu thai, đây là nói về phàm phu trong lục đạo xả thân thọ thân, lại đi tìm một thân thể khác. Thông thường tìm một thân thể khác chính là phải tìm cha mẹ, cha mẹ và bản thân nhất định là có duyên, không có duyên thì bạn sẽ không tìm được họ. Trong kinh giáo, Phật thường hay nói cho chúng ta biết, con cái và cha mẹ là duyên phận gì? Phật chia nó thành bốn loại lớn, có báo ân, kiếp trước cha mẹ có ân với nó, đời này gặp được, nó cảm ân, nó đến báo đáp. Một đứa con như vậy, bản tánh trời sanh chính là hiếu thuận cha mẹ, nó đến báo ân, rất nghe lời, cũng rất đáng yêu, đây là loại thứ nhất. Loại thứ hai là báo oán, cha mẹ và nó có thù có oán, có thể trong đời quá khứ đã từng giết hại nó, đời này gặp lại, gặp được rồi, nó đến báo oán, nó đến trả thù, đứa con này sẽ không nghe lời, không thuận với cha mẹ. Loại thứ ba là đòi nợ, đứa trẻ này cũng rất đáng yêu, nếu như mắc nợ ít thì hai hoặc ba tuổi là nó liền ra đi, bạn đã tốn bao nhiêu tiền cho nó như thế, nó đòi nợ xong thì nó liền đi ngay, nếu nợ nhiều, có thể nuôi nó học hành, học đến trung học, hoặc học tới đại học, học tới học vị tiến sĩ, vừa lấy được bằng cấp xong thì nó liền ra đi, nó đến đòi nợ, bạn thiếu nó nhiều thì bạn phải trả nợ cho nó nhiều. Một loại khác nữa là đến trả nợ, trả nợ thì đối với cha mẹ không có ân tình gì, thế nhưng đối với cha mẹ không tệ, đời trước nó đã nợ cha mẹ rất nhiều, đời này về mặt vật chất thì nó phụng dưỡng và chăm sóc cha mẹ rất chu đáo; nếu như nợ ít, đứa con này đối với cha mẹ sẽ tương đối khát khe, bản thân nó sống những ngày tháng rất tốt, cha mẹ có cái ăn, có cái mặc là đủ

rồi, chẳng có hiểu kính gì cho lắm. Bốn loại tình hình này nếu chúng ta bình tâm mà quan sát, đều ở ngay trước mắt chúng ta, chúng ta thường xuyên có thể nhìn thấy bốn loại trạng thái này, mới biết được những lời Phật nói trong kinh chẳng sai một tí nào.

Người không học Phật thì thọ báo theo nghiệp, khi chịu quả báo thì trong lòng luôn ôm oán hận, việc này rất phiền phức, lại kết oán mới, oan oan tương báo không bao giờ dứt, cho nên đây không phải là giải pháp. Chúng ta là duyên phận này đến thế gian này, sau khi gặp được Phật pháp, giác ngộ rồi, làm sao chuyển biến những loại quan hệ này, những quan hệ ân oán, nợ nần trong đời quá khứ trở thành pháp quyến thuộc, như vậy mới tốt. Quá khứ báo ân hay báo oán cũng tốt, đòi nợ hay trả nợ đều tốt, một bút xóa sạch, từ hôm nay trở đi chúng ta đều là đồng tham bạn lữ, vẫn phải hết sức hiếu thuận, vì sao vậy? Làm cho chúng sanh xem, tự hành hóa tha. Tự mình có thể làm được như thế, y theo giáo huấn của Phật-đà, y theo giáo huấn của thánh nhân mà làm, nâng cao đức hạnh của chính mình, đôi bên đều được nâng cao, bản thân mình nâng cao, cha mẹ cũng nâng cao, hai bên đều nâng cao. Đồng thời người thân bạn bè, hàng xóm của bạn, nhìn thấy gia đình các bạn hòa thuận, cả nhà hiếu từ, họ cũng sẽ học theo. Cho nên sau khi tự hành liền có thể hóa tha, công đức này sẽ càng ngày càng thù thắng. Có thể thấy được sự giáo dục của thánh hiền lợi ích đối với chúng ta quá lớn, lợi ích nhiều không kể xiết.

Còn như Phật Bồ-tát cũng đến thế gian này, có lúc các ngài muốn ở lại thế gian này lâu hơn một chút. Đây không phải là các ngài muốn, tôi nói các ngài muốn là chưa hợp lý lắm, phải nói là chúng sanh có duyên. Duyên của chúng sanh và duyên của Bồ-tát rất sâu, sẽ cảm ứng được Bồ-tát ở trong thế gian này một thời gian, khi đó các ngài nhất định phải đến đầu thai. Việc đầu thai này, thuật ngữ trong kinh gọi là gá thai, không gọi là đầu thai, các ngài đến gá thai. Cũng tìm cha mẹ, cha mẹ này không phải là báo ân hay báo oán, cặp vợ chồng này trong đời quá khứ nhất định phải là người tu thiện tích đức, Phật Bồ-tát đến thế gian mới sẽ tìm họ, các ngài và họ không có quan hệ ân oán, cả nhà của người này tổ tiên tích đức, vợ chồng tu đức, các ngài sẽ tìm người như vậy để gá thai. Trong phần gá thai này bao gồm cả tướng thứ ba là sanh ra, chúng ta xem trong luận Đại Thừa Khởi Tín nói, nhập thai, trụ thai, xuất thai đều ở trong phần gá thai này. Ở trong thai cũng là ở 10 tháng, khi mẹ có thai bèn mang thai 10 tháng. Bồ-tát Đẳng giác, không phải là người bình thường, ngài ở trong bào thai thời gian 10 tháng như thế có thể độ chúng sanh không? Người bình thường thế gian ở trong bào thai 10 tháng, Phật nói trong kinh, cũng không khác ở trong địa ngục, cho nên gọi là thai ngục, 10 tháng này là thai ngục, họ ở trong đó không được tự tại, ở trong đó cũng rất thống khổ, người mẹ uống một tách trà nóng,

họ giống như đang ở trong địa ngục Bát nhiệt, mẹ uống một tách nước lạnh, họ giống như ở trong địa ngục Bát hàn, họ rất thống khổ. Điều mà họ chịu là nghiệp báo, thân nghiệp báo, nghiệp đã tạo trong đời quá khứ, họ phải thọ nhận quả báo này. Thế nhưng Phật Bồ-tát thì không như vậy, có Phật đến gá thai, như trong phần trước chúng ta đã thấy, vị hậu Phổ Hiền, đó chính là đã thành Phật, lại quay ngược thuyền từ đền hóa độ chúng sanh. Cho nên Phật Bồ-tát ở trong bụng mẹ cũng đang thuyết pháp độ chúng sanh, điều này không thể nghĩ bàn.

Nhà khoa học ngày nay nói cho chúng ta biết, quốc sư Hiền thủ trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta, một vi trần, một hạt vi trần, một hạt vi trần này chính là hạt cơ bản mà người thời nay nói tới, nhà khoa học lượng tử nói cho chúng ta biết, hạt cơ bản còn có thể phân chia, vẫn chưa phải là nhỏ nhất, lại phân ra thì phân thành photon, cũng là lượng tử. Hiện nay chúng ta biết lượng tử là nhỏ nhất. Phật nói trong một vi trần, trong đây có các thế giới nhiều như số vi trần, trong thế giới này lại có muôn vàn chúng sanh, cho nên Phật trong thời gian mẫu thân mang thai, ngài cũng giảng kinh thuyết pháp ở trong bào thai. Cảnh giới của ngài lớn bao nhiêu? So với hư không pháp giới bên ngoài không có gì khác biệt, đây chính là điều mà Phật pháp nói là không có lớn nhỏ, tánh đức của tự tánh vốn dĩ như vậy. Chúng ta do mê mất tự tánh mới có hiện tượng lớn nhỏ, ảo tượng này sanh ra, người minh tâm kiến tánh thì không còn nữa. Trong vi trần có thế giới, điều này phần trước chúng ta đã học qua, nhà khoa học lượng tử hiện nay đã chứng thực sự việc này, đây là thật chứ không phải giả.

Khi nhập thai, phu nhân Ma-da là mẫu thân của Thích-ca Mâu-ni Phật, khi bà đang ngủ, trong giấc ngủ là lúc đang ngủ. Tuy là đang ngủ nhưng rất tỉnh táo, không có mê hoặc, rất tường tận. Bà thấy Bồ-tát, vị Bồ-tát này là Bồ-tát Bồ xứ, từ trời Đâu-suất giáng hạ, ngài cười voi trắng sáu ngà, con voi trắng này là vật cưỡi của ngài, ngài cưỡi voi trắng từ trong không trung mà đến, gặp phu nhân Ma-da, từ bên hông phải của phu nhân Ma-da nhập vào thai. Thân hiện ra ngoài, phu nhân Ma-da có thể trông thấy, thế nhưng người khác không nhìn thấy, phu nhân Ma-da có duyên với ngài, phu nhân Ma-da nhìn thấy tường tận, ngài từ bên hông phải đi vào bụng. Tình hình này nhìn thấy rất rõ ràng, như trong lưu ly, dường như toàn thân ngài giống như thủy tinh hay lưu ly, trong suốt như vậy, nhìn thấy Bồ-tát từ trời Đâu-suất giáng hạ rồi đi vào trong thân thể bà. Đây là một đoạn câu chuyện trong kinh Nhân Quả đã nói như thế. Tiếp đến ra khỏi thai, thì kinh Niết-bàn có nói: *“Từ mẹ là Ma-da sanh ra. Sanh ra rồi”*, tức là sau khi được sanh ra, *“liền đi khắp xung quanh bảy bước”*, ngài đã bước đi bảy bước. Đứa trẻ vừa mới sanh ra thì liền biết đi, đã đi bảy bước.

“*Đi khắp xung quanh là*”, tiếp theo là giải thích với chúng ta, “*là chỉ cho bốn góc*”, thật ra thì trước đó phải thêm vào bốn phương, bốn phương và bốn góc, “*trên dưới là mười phương*”. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói, “*trong mười phương thì mỗi phương đều đi bảy bước*”, đi khắp xung quanh bảy bước chính là mỗi phương đều đi bảy bước, như vậy gọi là khắp xung quanh. “*Thị hiện sức dũng mãnh của trượng phu*”, chữ trượng phu này là đại trượng phu, chính là thành Phật, chúng ta dùng để tôn xưng Phật. “*Nơi mười phương một mình vượt trội, chẳng chút sợ hãi*”, triển hiện ra hiện tượng của trí tuệ, từ bi, thần thông, đạo lực, vô sở úy, cho nên đi khắp xung quanh bảy bước. “*Lại bản Ngụy dịch nói: sanh ra từ hông phải.*” Thích-ca Phổ cũng ghi chép như vậy, “*Bồ-tát dần dần ra từ hông phải*”. Đây là tình trạng sanh ra của Thế Tôn được ghi chép trong kinh điển, chẳng giống với người bình thường, ấy gọi là thị hiện.

Chúng ta hãy xem tiếp, “*bỏ ngôi xuất gia, khổ hạnh học đạo*”. Đây là “*biểu thị tướng thứ tư - xuất gia*”, xuất gia là tướng thứ tư, trong tám tướng thì đây là tướng thứ tư. “*Bản Ngụy dịch ghi rất tường tận.*” Bản dịch của Khang Tăng Khải, đoạn này được dịch rất tỉ mỉ. Trong kinh văn nói, “*hiện sống trong cung giữa các sắc vị*”. Hiện là thị hiện, ngài sanh ra trong nhà đế vương, phụ thân là quốc vương. Quốc gia thời bấy giờ đều không lớn, giống như Xuân Thu, Chiến Quốc được ghi chép trong lịch sử Trung Quốc chúng ta, thời đại nhà Chu, thời Hạ Thương Chu, đều là thuộc về các dân tộc bộ lạc, nước lớn vẫn chưa bằng một huyện hiện thời. Bạn xem trong cổ tịch Trung Quốc nói về “*bách lý hầu*”¹, đó là nước lớn, hầu chính là quốc quân, bách lý hầu, tước hầu. Lãnh thổ quốc gia của họ chỉ có 100 dặm, cũng không lớn bằng 100 dặm bây giờ, ngày nay nói tới km, một km ở Trung Quốc bằng hai dặm Trung Hoa xưa. Cho nên diện tích lãnh thổ này thật sự không phải là rất lớn. Trong lịch sử có ghi chép cho chúng ta biết, vào thời nhà Chu trên mảnh đất Trung Quốc này có bao nhiêu quốc gia? Hơn 800 chư hầu, tức là hơn 800 quốc gia. Vua nhà Chu, nước Chu cũng là một nước, không lớn, nước Chu không được xem là lớn, nó chỉ có 70 dặm, bạn xem chỉ có 70 dặm, đất Chu 70 dặm. Thế nhưng vua Chu đức hạnh tốt, là người có đạo đức, các vua nước khác đều bội phục ông, có vấn đề gì đều thỉnh giáo với ông, ông vô hình trung liền trở thành người được các nước ngưỡng mộ nhất, cho nên mọi người xưng ngài là thiên tử. Thiên tử thuở đó, quốc gia hoàn toàn chưa thống nhất, đều là những chư hầu nhỏ, chư hầu nghe theo lời giáo huấn của thiên tử, nhưng mỗi nước chư hầu đều độc lập, chỉ là các nước chư hầu đối với thiên tử có

¹ Bách lý hầu: tước hiệu thời xưa chỉ cho các bậc chư hầu cai trị vùng đất rộng một trăm dặm.

lòng tôn sùng, tiến cống với ông, tiến cống chính là tặng lễ vật, vào mỗi dịp lễ tết cần biếu một ít lễ vật cho thiên tử, thiên tử cũng duy trì sự an toàn cho toàn xã hội. Toàn xã hội được gọi là thiên hạ, thời đó gọi là thiên hạ chính là nói về quốc gia Trung Quốc hiện nay. Cho nên người Trung Quốc từ xưa tâm lượng đã rất lớn, trong cổ tịch rất ít khi gọi là quốc gia, mà đều gọi là thiên hạ. Tâm lượng lớn thì có thể bao dung, xã hội này mới có thể an định hòa bình.

Cho nên Bồ-tát thị hiện giáng sanh ở cung đình, từ nhỏ đã hưởng thụ sự phú quý của nhân gian. “*Thấy già bệnh chết, ngộ thế phi thường.*” Ngài ra ngoài du ngoạn, trên đường nhìn thấy người già, nhìn thấy có người bị bệnh, nhìn thấy người tử vong, ngài cảm khái rất sâu, cảm thấy thế gian này là vô thường, ngộ thế phi thường chính là vô thường. Con người không thể vĩnh viễn sống ở thế gian, không thể vĩnh viễn không già không chết, người phạm phu chúng ta thường hay nhìn thấy hiện tượng này, tại sao không giác ngộ? Ngài đã giác ngộ, giác ngộ này của ngài cũng giúp cho chúng ta giác ngộ. Điều đó liền khiến chúng ta phải nghiêm túc suy nghĩ, chúng ta đến thế gian này để làm gì? Vì sao lại đến thế gian này? Câu hỏi này đã từng có người hỏi Thích-ca Mâu-ni Phật, tôi nghĩ không chỉ có một người, mà chắc chắn có rất nhiều người hỏi qua. Câu trả lời của Phật, chỉ một câu nói, “đời người trả nghiệp”. Bạn đến thế gian này để làm gì? Để đền trả nghiệp nhân mà bạn đã tạo trong quá khứ. Trong đời quá khứ tạo nhân thiện, bạn đến thế gian này để hưởng phước, quả báo, thiện có quả thiện, nếu trong đời quá khứ đã tạo nhân ác, thì bạn phải chịu khổ, bất thiện thì nhất định phải chịu khổ báo. Ngài đã giảng việc này rất rõ ràng tường tận, chúng ta mới thật sự hiểu được, những gì gặp phải trong một đời, bất luận là thuận cảnh hay là nghịch cảnh, duyên thiện hay duyên ác, duyên thiện là người tốt mà bạn gặp được trong đời, duyên ác là người xấu mà bạn gặp trong đời, toàn bộ là định sẵn trong mệnh. Thật đúng như người xưa nói “cả đời đều do mệnh, một chút chẳng do người”, bản thân bạn không thể làm chủ, hết thảy những sự gặp gỡ đều là nghiệp nhân của đời quá khứ, hiện tiền là quả báo. Thông đạt, sáng tỏ rồi, tâm của chúng ta liền an.

Cho nên người xưa nói tâm an lý đặc, vì sao tâm lại an? Đã sáng tỏ đạo lý, không còn khởi lên vọng tưởng nữa. Đạo lý sáng tỏ thì tâm liền an, tâm đã an thì đạo lý liền sáng tỏ, hai điều này là nhân quả của nhau. Sau khi sáng tỏ thì chúng ta biết được phải nên làm người tốt, nghiệp chướng phải tiêu. Tiêu nghiệp chướng chính là trong nghịch cảnh, trong khổ nạn thì phải có khả năng nhẫn chịu, không oán trời, không trách người, chính mình đã tạo thì chính mình phải gánh chịu, bình an vượt qua, nghiệp đã tiêu trừ. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm trong cả đời này không

tạo thêm tội nghiệp nữa, hết lòng nỗ lực đoạn ác tu thiện. Căn bản của hạnh thiện chính là hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng. Trước kia có sư trưởng, hiện nay không còn nữa. Ngày trước thì quan hệ giữa thầy và học trò hết sức gắn bó, “một ngày làm thầy, cả đời làm cha”, có quan hệ tốt đẹp như vậy, cho nên thầy trò như cha con, quan hệ giữa người thầy và học trò chẳng kém gì tình cha con. Hiện nay không còn nữa, hiện nay người thầy cũng biến thành thương nhân, mua bán tri thức, lên lớp một tiếng đồng hồ phải trả bao nhiêu tiền học phí, đây là mua bán rồi.

Quý vị phải biết, người thầy thời xưa chẳng hề bàn đến học phí, nói đến học phí thì thật khó xử, chẳng thể nói ra lời được. Học tập thì sao? Khi học tập thì cúng dường là tùy ý nơi phụ huynh học sinh, hơn nữa cũng không phải là cúng dường mỗi tháng, không có số lượng nhất định. Gặp dịp lễ tết, đại khái là tết Nguyên Đán, Đoan Ngọ và Trung Thu, cho nên cứ vào ba dịp lễ này trong năm thì sẽ biếu tặng thầy một chút lễ vật. Tùy theo hoàn cảnh gia đình của chính mình, gia đình giàu có thì biếu tặng nhiều một chút, gia đình nghèo thì biếu tặng ít một chút. Bạn thấy Khổng tử khi dạy học, nhận lễ vật ít nhất, gọi là thúc tu, thúc tu là gì? Thời nay chúng ta gọi là thịt gác bếp, hay là thịt muối, thịt hun khói, là bao nhiêu? Cắt lấy một thăn nhỏ, đại khái là bốn lạng, nửa cân đã là không ít rồi. Mỗi năm đem biếu tặng thầy một chút lễ vật này, thầy sẽ rất hoan hỷ. Thầy không phải là vì đồ của bạn, thầy là coi trọng lễ tiết, bạn không thất lễ. Cho nên quan hệ sư đạo giống như cha con vậy. Nhưng hiện nay là mua bán, trước đây là nói tới dạy học, hiện nay việc học cũng là buôn bán, cũng là thuộc về thương nhân, việc học đã biến thành thương mại rồi, gọi là học thương, dẫn đến điều gì? Sư đạo không còn nữa. Sư đạo không còn thì hiếu đạo liền không còn, vì sao vậy? Thầy khuyên hiếu thảo. Cha mẹ dạy con cái thường chẳng dễ nói ra được, con là con của ta, con phải hiếu thuận ta, lời nói này cũng không thể thốt ra được. Cho nên việc dạy hiếu thảo là ai dạy? Là trách nhiệm của người thầy, thầy dạy học trò hiếu thuận cha mẹ, cha mẹ dạy con cái phải tôn sư trọng đạo, đây là hai bên đang dạy lẫn nhau, hễ thiếu đi một bên thì bên kia không còn nữa. Cho nên ngày nay sư đạo không còn nữa, hiếu đạo đương nhiên cũng không còn nữa. Ngày nay trẻ nhỏ không biết hiếu thuận cha mẹ, không biết tôn sư trọng đạo là có nguyên nhân, không phải là vô lý, đánh mất giáo dục rồi.

Người thầy thời xưa đối với trò, chỉ sợ rằng bạn học không tốt, nên tận tâm tận lực mà dạy bạn. Hiện nay tôi nghe nói rất nhiều thầy cô ở trường học khi lên lớp rất qua loa, thầy dạy học trò, thầy mở lớp học thêm, bảo học trò của trường mình vào học lớp học thêm của thầy, lớp học thêm thu học phí, toàn bộ học phí là thầy thu lấy, nên trong lớp đó thầy nghiêm túc dạy bạn một chút kiến thức, trong lớp chính thì

chẳng dạy, phải giữ nghề, vì họ muốn kiếm tiền. Trong lớp học, trong nhà trường đại khái là thu nhập không nhiều, mở lớp học thêm thì thu nhập rất dồi dào. Cho nên ngày nay giáo viên đều có đầu óc kinh doanh, thầy cô cũng học được rồi, mở tiệm dạy học, lớp học thêm chính là tiệm dạy học. Đây chính là xã hội hiện tiền, mê mà không giác, còn người xưa thật sự là giác mà không mê. Cuộc đời này của tôi may mắn còn gặp được mấy vị thầy mang tư tưởng xưa, vì sao vậy? Thời đó tôi rất nghèo khổ, không có tiền nộp học phí, một đồng cúng dường thầy cũng không có, thế nhưng cả ba vị thầy của tôi đều rất hoan hỷ dạy tôi, đặc biệt tìm thời gian để dạy tôi. Đây là do nguyên nhân gì? Khi ấy tôi cũng không nghĩ thông, mười mấy năm sau mới hiểu rõ, từ nhỏ tôi đã học được một chút tôn sư trọng đạo, đây là nhờ cha mẹ dạy. Vì vậy đối với thầy cung kính, học tập rất nghiêm túc. Thầy gặp được học trò như vậy, không thu học phí, không cần học phí, thầy cũng dạy tôi hết lòng. Nếu như là một số thầy trong các trường học ngày nay, không đóng học phí thì họ không dạy tôi rồi, 60 năm trước và 60 năm sau không giống nhau, thầy giống như 60 năm trước thì không nhiều, rất hiếm gặp được.

Hiện nay có thể nói là thầy như vậy không còn nữa, rất không dễ gì tìm được. Không dễ tìm được thì phải làm sao? Chúng ta muốn học, biện pháp thì có, làm đệ tử tư thực của người xưa, học Mạnh tử, Mạnh tử hiểu học, được mẹ dạy bảo rất tốt, mẹ của Mạnh tử ba lần dời nhà, mẹ dạy bảo rất tốt, hiểu học, ngài học theo Khổng tử. Vào thời đại ngài sanh ra, Khổng tử đã qua đời từ lâu rồi, ngài rất ngưỡng mộ Khổng tử, trước tác của Khổng tử còn đó, nên ngài tìm các trước tác của Khổng tử, y giáo tu hành, gặp khó khăn, những chỗ không hiểu liền thỉnh giáo học trò của Khổng tử, ngài học hết sức hết lòng, giáo huấn của Khổng tử thì ngài đều làm được, đều thực hiện được, cho nên thành tựu của ngài vượt hơn tất cả học trò đương thời của Khổng tử. Bạn xem, người đời sau tôn xưng Khổng tử là Chí Thánh, tôn Mạnh tử là Á Thánh, ngoài Khổng tử ra thì chính là Mạnh tử. Cho nên ngày nay hãy nói tới Nho đều nói về Khổng Mạnh, không nói tới người khác. Có thể thấy được, mặc dù thầy không còn trên đời, học tập theo trước tác của thầy, cũng có thể học được giống như thầy, đạt tới trình độ của thầy, trở thành thánh nhân. Mạnh tử đã mở ra thí dụ này, để cho người hiểu học đời sau ai nấy đều có thể thành tựu, không nhất định phải ở trước mặt thầy. Trong cửa Phật cũng có thí dụ như vậy, đại sư Ngẫu Ích cuối đời Minh đầu đời Thanh, đại sư Ngẫu Ích là tổ sư đời thứ chín của Tịnh độ tông chúng ta, ngài hết sức ngưỡng mộ đại sư Liên Trì, đại sư Liên Trì là tổ sư đời thứ tám của Tịnh độ tông, ngài học theo đại sư Liên Trì, đại sư Liên Trì cũng đã vãng sanh, không còn ở thế gian nữa, trước tác của đại sư Liên Trì vẫn còn, hiện nay vẫn còn, “Liên

Trì Đại Sư Toàn Tập”, hiện nay bộ này đại khái có bốn cuốn đóng bìa cứng dày như vậy, Liên Trì Đại Sư Toàn Tập, ngài liên y theo bộ sách này để học tập, học được rất giống, rất giống đại sư Liên Trì, cho nên ngài trở thành tổ sư đời thứ chín của Tịnh độ tông, ngài thành công rồi. Đây là pháp thế gian và xuất thế gian, ngày nay chúng ta muốn học, đi tìm thầy, không tìm được vị thầy còn sống, vậy thì tìm vị thầy trong quá khứ, thầy đã vãng sanh rất nhiều, bạn tìm một vị, khéo học theo ngài, bạn nhất định sẽ thành tựu.

Cuộc đời này của tôi cũng rất khó được, gặp được lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi nương theo ngài làm thầy. Tôi theo thầy 10 năm, thầy rất khiêm tốn, rất khách sáo, nói với tôi rằng: Năng lực của tôi chỉ có thể dạy anh 5 năm, sau 5 năm thì tôi sẽ giới thiệu một vị thầy khác cho anh. Tôi hỏi vị nào? Đại sư Ấn Quang. Đại sư Ấn Quang là thầy của thầy, Tịnh tông của thầy là được học với đại sư Ấn Quang, thầy giới thiệu đại sư Ấn Quang cho tôi. Bởi vì ngài không còn nữa, thầy Lý đã từng thân cận đại sư Ấn Quang, chúng ta ngày nay không có duyên phận này, Văn Sao của đại sư Ấn Quang vẫn còn, bạn thường đọc Văn Sao, thể hội ý chỉ của đại sư, y giáo phụng hành, chính là học trò thật sự của đại sư Ấn Quang, không nhất định phải gặp mặt, không nhất định phải ở trước mặt ngài, bạn vẫn có thể học tập thành công. Bởi vì ngài là người cận đại, cách chúng ta không xa, nên văn tự của ngài chúng ta có thể xem hiểu, tuy là văn ngôn văn, nhưng là văn ngôn văn rất đơn giản. Đây chính là học theo người xưa, lấy đại đức xưa làm thầy, vậy chúng ta mới có thể thành tựu. Thật sự chịu học, miệt mài chẳng bỏ, 10 năm thì rễ đã cắm xuống, 20 năm thì xuất đầu lộ diện, người thông thường chúng ta nói là thành danh rồi. Điều này là thật chứ không phải giả. Trải nghiệm của cả đời tôi là một ví dụ rất tốt, tôi tiếp xúc Phật pháp lúc 26 tuổi, năm 33 tuổi thì xuất gia, 20 năm, từ lúc học Phật được 20 năm, hơn 40 tuổi thì có thành tựu. Năm 33 tuổi xuất gia, năm 53 tuổi chính mình mới có một đạo tràng nhỏ. Lớn cỡ nào? Đại khái cũng xấp xỉ bằng cái trường quay này của chúng ta, có một giảng đường nhỏ như thế. Suốt cả đời, mỗi ngày dù bận rộn đến đâu, đại khái cũng có 4 tiếng đồng hồ đọc kinh, mỗi ngày giảng kinh không ít hơn 2 tiếng đồng hồ, giảng được nhiều nhất thì mỗi ngày giảng 9 tiếng đồng hồ, buổi sáng 3 tiếng, buổi chiều 3 tiếng, buổi tối còn giảng thêm 3 tiếng nữa, từng giảng qua ở Đài Loan, ở Los Angeles nước Mỹ cũng giảng qua, thời trẻ yêu thích mà không biết mệt. Cho nên con người không thể không giác ngộ, nhất định phải nghĩ ta đến thế gian này để làm gì. Học Phật thì điều này sáng tỏ, tôi đến thế gian này chính là để học Phật, tới thế gian này chính là để hoằng pháp, không phải là học Phật, không phải là hoằng pháp thì đến

đây để làm gì? Thế gian này, thời loạn hay thời trị cũng được, đều không thể quấy nhiễu chúng ta học tập, cũng không thể quấy nhiễu chúng ta dạy học, vậy thì tốt rồi.

Thế Tôn ở nơi đây đã làm ra tấm gương cho chúng ta, thứ nhất, ngài đã giác ngộ, nếu ngài không giác ngộ thì việc tiếp theo không thể làm được. Trước tiên giác ngộ thế gian này là vô thường, thế gian này không phải là thật. Cho nên ngài mới “*bỏ quốc tài vị*”, quốc là quốc vương, ngài không làm quốc vương, ngài cũng không hưởng sự phú quý của nhân gian, chữ tài ở đây là nói về phú quý của nhân gian, ngài đều có thể xả bỏ, buông xuống được. “*Vào núi học đạo*”, năm ấy ngài 19 tuổi, Thích-ca Mâu-ni Phật 19 tuổi vào núi. Rất nhiều người có đạo đức, có tu hành, có trí tuệ đều sống ở trên núi. Không chỉ riêng Ấn Độ thời đó, mà các bậc đại đức của giới tôn giáo đều sống ở trên núi, rất nhiều học phái, như Du-già và Số luận, họ đều sống ở trên núi. Những người này đều tu thiền định, tứ thiền bát định họ thật sự chứng đắc rồi. Cho nên ngài lên núi để thăm hỏi những đại đức, trưởng giả này, học tập với họ. Chúng ta có thể tưởng tượng được, người thanh niên này, 19 tuổi, xuất thân vương tử, thân phận không giống người thường, thông minh hiểu học, chúng ta liền có thể nghĩ đến, mỗi vị trưởng giả và đại đức nhìn thấy học trò như vậy, làm sao mà không hoan hỷ, nhất định là hết lòng dạy bảo, đem hết những thứ đã học thấy đều dạy cho ngài.

“*Y phục và ngựa trắng đang cười, mũ báu cùng chuỗi ngọc, sai người đem mang về.*” Ngài là vương tử, ngài mặc y phục, cưỡi ngựa trắng, đội vương miện và đeo chuỗi ngọc, mang trên thân người, vào núi học đạo, giao cho tùy tùng của ngài đem trở về, mang trở về trao cho phụ vương, biểu thị rằng ngài thật sự tu khổ hạnh rồi, thật sự có thể xả được. “*Bỏ lại áo báu tốt đẹp*”, đây chính là y phục quý báu, rất đẹp mà ngài mặc trước đây. “*Mà mặc pháp phục*”, pháp phục, thông thường thì người xuất gia hay người tu hành mặc những y phục này, không thể sánh được với y phục của vương tử. “*Cạo bỏ râu tóc*”, cạo bỏ tóc. “*Ngồi ngay ngắn dưới cây. Cần khổ sáu năm, thực hành tương ưng.*” Ngài giống như những vị trưởng giả hoặc thầy khổ hạnh này, những thứ tu khổ hạnh đó cũng là ngủ một đêm dưới cây, ăn một bữa giữa ngày. Cho nên ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây không phải là quy định do Thích-ca Mâu-ni Phật sáng lập, không phải vậy, là đời sống bình thường của những người tu hành thuộc các tôn giáo Bà-la-môn tại Ấn Độ xưa. Bao gồm cả những học giả Phệ-đà cũng là như vậy, ngày nay chúng ta gọi họ là nhà triết học, đời sống của họ rất đơn giản, chúng ta nhìn thấy rất thanh bần khắc khổ, nhưng họ sống rất tự tại, rất vui vẻ, họ không có ưu tư, không có phiền não, không có áp lực, đời sống hằng ngày tùy cảnh mà an vui. Đây đều là đặc biệt coi trọng hạnh môn, người bình

thường không làm được, họ hoàn toàn đều làm được rồi. Đây chính là chúng ta thường nói về buông xuống trần duyên, trần là trần lao, phiền não, duyên là chỉ cho hoàn cảnh nhân sự, thấy đều buông xuống. Vật chất và nhân sự hoàn toàn buông xuống rồi, tâm đã định lại, định tuệ liền hiện tiền, từ đây dần dần khế nhập.

Trong kinh Phổ Diệu nói: *“Bấy giờ thái tử mỗi ngày ăn một hạt mè, một hạt lúa mạch, ngồi kiết-già trong sáu năm.”* Thái tử là Thích-ca Mâu-ni Phật, đây là lúc đời sống gian khổ nhất. Hiện nay các nhà khoa học nói với chúng ta, tương lai, có lẽ là tương lai không xa nữa có thể sẽ có khủng hoảng lương thực. Diêm báo này hiện nay đã xuất hiện rồi, một hai năm gần đây trái đất nóng lên, khí hậu biến đổi, thiên tai dồn dập liên tục, nông nghiệp thất thu số lượng lớn, lương thực thất thu thì con người chúng ta ăn gì đây? Cho nên mới khủng hoảng lương thực. Thế Tôn vào thời đó có thể cũng là gặp phải năm mất mùa, nơi này có lẽ có hạn hán, hoặc có lũ lụt, thu hoạch giảm một nửa, lương thực trở nên khan hiếm. Làm sao đây? Phương pháp ứng đối của lão nhân gia là mỗi ngày ăn một hạt mè, một hạt lúa mạch. Hạt mè cũng gọi là hạt vừng, chúng ta không cần phải nhìn nhận một cách máy móc, Thích-ca Mâu-ni Phật mỗi ngày ăn một hạt mè, hoặc ăn một hạt lúa mạch. Chúng ta nghĩ như vậy cũng có thể nghĩ được thông, nhưng không hợp tình hợp lý. Đáng ra phải là gì? Thứ mà Thế Tôn ăn chỉ đơn giản như thế, tức là một chút hạt mè, hoặc một chút hạt lúa mạch, vậy thì hợp tình hợp lý. Nói chỉ có một hạt mè, hoặc một hạt lúa mạch, điều này không hợp lý, không gần với thực tế của con người. Đời sống đơn giản như vậy, thanh khổ như vậy, ngay cả gạo cũng không có, ngũ cốc cũng không có.

Chúng ta tương lai cũng sẽ gặp nguy cơ khủng hoảng lương thực, làm sao đây? Nhất định phải có chuẩn bị tâm lý. Nếu như trong lúc gặp khủng hoảng lương thực mà chúng ta mỗi ngày ăn một bữa, thì điều này rất tốt. Chúng ta ăn ít một chút, để cho người khác có thể được chia nhiều thêm một chút. Lương thực bội thu thì chúng ta có thể ăn ba bữa, lương thực thiếu kém mà người vẫn đông như thế, mọi người đều phải ăn cơm, lương thực không đủ để phân chia, vậy thì làm sao đây? Chúng ta có thể nói mỗi ngày ăn hai bữa, mỗi ngày ăn một bữa, có thể vượt qua tai nạn này. Hiện nay tôi mỗi ngày ăn một bữa, sau khi ăn cơm trưa thì đều không ăn thêm thứ gì, chỉ uống một chút nước, người ta hỏi tôi tại sao vậy? Có phải là trì giới không? Không phải, tôi ứng phó với khủng hoảng lương thực. Nhà khoa học báo cáo như vậy, tôi liền phải chuẩn bị, phải dưỡng thành thói quen này, khi khủng hoảng lương thực thật sự hiện tiền, chúng ta mỗi ngày ăn một bữa là đủ rồi. Tôi đang làm công việc chuẩn bị, để cuộc khủng hoảng lương thực không sanh ra nguy hại cho tôi, tôi

có thể sống bình thường. Thích-ca Mâu-ni Phật có thể làm được, tại sao chúng ta không làm được?

“*Ngồi kiết-già trong sáu năm. Tu tập hạnh nghiệp gian nan khổ hạnh.*” Thế Tôn năm 30 tuổi khai ngộ, 19 tuổi rời khỏi gia đình, 12 năm. Ở đây nói, trong 12 năm thì ngài có 6 năm khổ hạnh, đây chính là điều mà sau này lão nhân gia khi giảng kinh dạy học nói cho chúng ta biết, tín giải hành chứng. Đương nhiên bản thân ngài đã đầy đủ tín tâm, đi ra ngoài tham học, tiếp nhận giáo huấn của các bậc cao nhân, ngài đã hiểu rõ, ngài đã sáng tỏ, sau khi sáng tỏ thì phải làm được. Ấn Độ thời bấy giờ bất luận là tôn giáo hay học thuật, hết sức coi trọng thiền định, cho nên ngồi kiết-già là tu định, 6 năm thật làm. Trước hết cái học tập là tứ thiên bát định, tứ thiên bát định chứng đắc rồi thì tình trạng bên trong lục đạo đã hoàn toàn sáng tỏ, tứ thiên bát định có thể đột phá các chiều không gian trong lục đạo. Người có được công phu này, hướng lên trên có thể thấy 28 tầng trời, rất rõ ràng, rất sáng tỏ, hướng xuống dưới có thể thấy địa ngục A-tỳ, thấy rõ toàn bộ lục đạo. Lục đạo được nói trong Phật pháp không phải do Thích-ca Mâu-ni Phật phát hiện, cũng không phải là do ngài nói ra trước tiên, mà do bà-la-môn xưa nói. Bà-la-môn giáo chính là đạo Hindu ngày nay, tôi có qua lại với họ. Các trưởng lão của họ nói cho tôi biết, bởi vì họ không coi trọng lịch sử, không có ghi chép văn tự rõ ràng, họ là theo truyền thuyết, đời đời lưu truyền lại, lịch sử của họ có hơn 10.000 năm, chúng ta có thể tin tưởng, giới nghiên cứu tôn giáo trên thế giới ngày nay thừa nhận họ ít nhất có lịch sử 8.500 năm. Theo giới học thuật thông thường mà nói, nó sớm hơn Phật giáo 5.000 năm, cách nói này là có thể tin tưởng được. Cho nên đối với sự hiểu biết về lục đạo luân hồi thì họ hết sức thấu triệt. Thị hiện của Thích-ca Mâu-ni Phật, trước tiên là học với họ, đây là tôn giáo cổ xưa nhất của Ấn Độ, cũng là tôn giáo có quyền uy nhất. Phải thật làm!

Tại sao phải làm theo cách như vậy? Đoạn dưới đây nói ra rồi, “*thị hiện như thế để thuận thế gian*”. Phật đến thế gian này muốn độ chúng sanh trong thế gian này, những điều mà người thế gian ngưỡng mộ nhất, khâm phục nhất mà bạn không đi học, người ta sẽ xem thường bạn, người ta không có lòng tin đối với bạn. Bạn xem, những bà-la-môn mà các bạn khâm phục nhất, ngài thấy đều đã học qua rồi, những nhà triết học lớn trong các học phái mà các bạn kính ngưỡng, ngài đều thân cận qua, đều học qua với họ, đại chúng thông thường mới có thể sanh khởi lòng tin đối với Thích-ca Mâu-ni Phật. Người Trung Quốc chúng ta nói thầy giỏi thì sanh ra trò hay, người ta thấy thầy của bạn cao minh, họ đối với bạn liền có lòng tin. Không ai biết về thầy mà bạn theo học, vậy người ta sẽ không sanh khởi lòng tin đối với bạn, đây gọi là thuận theo thế gian. Đây là thân giáo của Thích-ca Mâu-ni Phật, làm ra loại thị

hiện này, vậy thì mới khế hợp với căn cơ của đại chúng thời bấy giờ. Vì khế cơ nên nhất định phải làm theo cách như vậy. Hai câu trên, “xuất phát từ bản Đường dịch”, tức là kinh văn trong hội Vô Lượng Thọ của kinh Đại Bảo Tích. Hai câu kinh văn này rất quan trọng. “Hiển lộ sâu xa huyền chỉ của kinh Pháp Hoa.” Điều này nói như thế nào? Trong phẩm Thọ Lượng của kinh Pháp Hoa có một đoạn văn, nói rằng: “Hết thấy người trời và a-tu-la trong thế gian, đều cho rằng nay Thích-ca Mâu-ni Phật rời khỏi cung họ Thích, đến nơi cách thành Già-da không xa, ngôi nơi đạo tràng, đấng A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề”, có một đoạn ghi chép như thế. Thích-ca Mâu-ni rời khỏi cung họ Thích, họ Thích, bấy giờ đây là một quốc gia, bỏ ngôi vị và của cải, ngài xả bỏ phú quý, đến nơi cách thành Già-da không xa, thành Già-da là nơi tu đạo phổ biến, đây là một khu vực có trình độ văn hóa rất cao, tôn giáo và học thuật hết sức phát triển. Ở một nơi cách thành này không xa, ngôi nơi đạo tràng, ngài đã thành Phật, đấng A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Đây cũng là làm ra một thị hiện rất tốt đẹp.

Bà-la-môn giáo quả thật cũng rất đáng nể, họ làm rõ ràng, làm sáng tỏ về lục đạo. Những người này trong tương lai đều đến nơi đâu? Hơn phân nửa đều đến trời Sắc giới, cao minh hơn nữa thì họ đến trời Vô sắc giới. Họ cho rằng tầng cao nhất của Vô sắc giới là trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ, làm tướng đó là cảnh giới niết-bàn, sanh lên đó là đã chứng đắc bát-niết-bàn. Cho nên Thế Tôn nhất định phải xuất hiện ở khu vực đó, họ tu hành đạt tới cấp độ cao như vậy, bất luận quốc gia hay khu vực nào trên toàn thế giới đều không đạt được. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc nói đến trời, không hề giảng tỉ mỉ như thế, nói thật ra hơn phân nửa là nói về trời Dục giới, trời Sắc giới rất ít. Trang tử có ý nghĩ này, nhà Nho không đến được trời Sắc giới, nhà Đạo thì có đến được trời Sắc giới. Cho nên nảy sanh đủ thứ hiểu lầm, Thích-ca Mâu-ni Phật vì giáo hoá họ, nhất định phải học hết những thứ của họ, nếu bạn không học thì họ sẽ không phục. Sau khi học xong, chúng ta có thể tưởng tượng đến được, vấn đề vẫn chưa giải quyết. Lục đạo phải làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ, tại sao lại có lục đạo? Lục đạo từ đâu mà có? Bên ngoài lục đạo còn có thế giới không? Ba câu hỏi này Bà-la-môn giáo không thể giải đáp, Số luận và Phệ-đà cũng không thể giải đáp. Cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật đã học 12 năm, không còn nơi nào để học nữa, bèn ngồi thiền dưới cây bô-đa-la bên bờ sông Hằng, những gì đã học trong 12 năm cũng buông xuống hết, nhập vào thiền định càng sâu hơn, như vậy liền khai ngộ được. Cho nên mới nói đêm thấy sao mai, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, vấn đề này đã được giải quyết rồi.

Lục đạo là chuyện như thế nào? Tại sao lại có lục đạo? Lục đạo từ đâu mà có? Ngoài lục đạo còn có gì nữa không? Thấy đều được giải quyết, đã minh tâm kiến tánh, đây gọi là đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Câu này trước đây tôi đã nói qua với quý vị, đây là mục tiêu cuối cùng của việc học tập Phật pháp, học Phật là học điều gì? Chính là học một câu này, câu này dịch sang nghĩa Trung Quốc là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đắc Vô thượng chánh đẳng chánh giác, người này liền được gọi là Phật-đà, họ đã thành Phật; nếu đắc Chánh đẳng chánh giác, chúng ta gọi họ là Bồ-tát; giả như họ chỉ là đắc Chánh giác, chúng ta liền gọi họ là A-la-hán. Cho nên trong một câu này thì ba ý nghĩa đều có. Tam-bồ-đề phía sau chính là Chánh giác, cái mà A-la-hán chứng đắc. Tam-miệu tam-bồ-đề là Chánh đẳng chánh giác của Bồ-tát, lại còn thêm A-nậu-đa-la, đây chính là cái mà Phật chứng đắc, Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đây mới gọi là thật sự học Phật. Ba giai đoạn này, người thượng thượng căn có thể đồng thời đạt được, Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện cho chúng ta, chứng đắc đồng thời, đúng là trong một sát-na thì ngài buông xuống hết thấy vọng tưởng phân biệt chấp trước, đốn xả, đốn siêu, đốn chứng. Không phải là bậc thượng thượng căn, vậy thì bạn phải tiến từng giai đoạn một, chia nó thành ba giai đoạn, trước tiên buông xuống chấp trước, đối với hết thấy pháp thế gian và xuất thế gian không còn chấp trước nữa, vậy thì bạn thành tựu Tam-bồ-đề; Tam-bồ-đề gọi là Chánh giác, bạn liền chứng quả A-la-hán; sau khi chứng đắc A-la-hán thì lại hồi tiểu hướng đại, tiếp tục nỗ lực tu hành, buông xuống phân biệt, sau khi buông xuống phân biệt thì bạn chứng đắc Tam-miệu tam-bồ-đề. Tam-miệu tam-bồ-đề dịch sang nghĩa của chúng ta gọi là Chánh đẳng chánh giác, đây là Bồ-tát; lại tiến cao hơn, buông xuống khởi tâm động niệm, sáu căn trong cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, vậy thì bạn thành tựu A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lúc này đã vượt thoát mười pháp giới, A-la-hán vượt thoát lục đạo, Phật vượt thoát mười pháp giới, đây là thật sự học Phật.

Cho nên học Phật không phải là cầu phước báo trời người, cầu phước báo trời người thì hoàn toàn sai lầm; cầu phước báo trời người là phàm phu, không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Quý vị nhất định phải biết, không thoát khỏi luân hồi, ở thế gian này chắc chắn khổ nhiều vui ít. Vì sao vậy? Chúng sanh lục đạo, thời gian họ ở ba đường ác rất dài, thời gian ở ba đường thiện lại rất ngắn ngủi, đặc biệt là cõi người, có mấy ai tuổi thọ có thể vượt qua 100 tuổi? 100 năm quả thật một cái búng tay liền trôi qua, quá ngắn ngủi rồi. Con người khi còn trẻ thì không giác ngộ, trung niên, sau 50 tuổi thì dần dần giác ngộ. Đời người khổ sở ngắn ngủi, thật sự đến đây để làm gì? Gặp được Phật pháp mới biết nhân gian rất đáng quý, đáng quý ở chỗ nào? Dễ tu

hành. Nhất định phải giác ngộ, nhất định phải buông xuống, phải hết lòng, phải nỗ lực tu học Tịnh tông, đời sau đến thế giới Cực Lạc thân cận A-di-đà Phật, vậy thì bạn mới hoàn toàn chính xác, đời này của bạn thật không uổng công đến đây. Vì sao vậy? Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì chắc chắn bạn đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, ở thế gian này chúng ta không đạt được, quá khó, đến thế giới Cực Lạc sẽ dễ dàng.

Chúng ta hãy xem tiếp đoạn dưới đây, “*này thiện nam tử*”, đây là Thích-ca Mâu-ni Phật bảo chúng ta, gọi chúng ta là thiện nam tử. Thiện nam tử và thiện nữ nhân, chữ thiện này chính là thập thiện nghiệp, chúng ta có thể làm được thập thiện nghiệp đạo, chính là trong kinh gọi là “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, Phật giảng kinh thuyết pháp gọi đại chúng, chúng ta ở trong đó, nếu như không làm được thập thiện nghiệp đạo, vậy Phật gọi thiện nam tử, thiện nữ nhân, chúng ta nhìn những người đó, chúng ta không có phần, không có trong đó. Sự thật này không thể không biết, hy vọng thiện nam tử, thiện nữ nhân được nói trong kinh điển đều có một phần của ta, đây là bước đầu học Phật. Chúng ta làm thế nào mới là tiêu chuẩn thật sự mà trong kinh Phật đã nói? Chúng ta chỉ cần làm được ba cái rể của Nho Thích Đạo là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, bạn chính là thiện nam tử, thiện nữ nhân, danh phù hợp thật, điều này rất quan trọng. Phật ở đây nói rằng, “*thật ra từ khi ta thành Phật đến nay, đã là vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp*”. Đây là Thích-ca Mâu-ni Phật nói lời thật với chúng ta, ngài không phải thành Phật trên địa cầu này, ngài đã thành Phật từ lâu rồi. Vào lúc nào? Thời điểm này thì chúng ta đều không nói được rõ ràng, vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, đơn vị thời gian là tính bằng kiếp, ngài đã sớm thành Phật. Cho nên việc ngài đến thế gian này, gọi là thị hiện, thị là gì? Đến để thị phạm, hiện là cho mọi người xem, ta làm ra một dáng vẻ, làm ra một tấm gương cho mọi người xem, mọi người nương theo dáng vẻ này mà học tập thì liền có thể thành Phật.

Tám tướng thành đạo là thị hiện cho chúng ta thấy. Trong kinh Phạm Võng nói rất tường tận, lần này Phật đến thế gian để thị hiện tám tướng thành đạo là lần thứ 8.000, ngài đã thành Phật từ rất lâu xa rồi, đến địa cầu để biểu diễn, để thị hiện là lần thứ 8.000. Từ chỗ này chúng ta thể hội được từ bi của Thế Tôn, đại từ đại bi, không bỏ những chúng sanh khổ nạn trong thế gian, thường xuyên đến biểu diễn. Mỗi lần biểu diễn đều dẫn một nhóm người đi theo, có một nhóm người đã giác ngộ, đã thành tựu thật sự. Chúng ta rất may mắn, tuy rằng không đích thân thấy được lão nhân gia thị hiện, những chuyện này của ngài đều được lưu lại cho chúng ta ở trong kinh điển, chúng ta thấy được từ trong quyển kinh này. Quyển kinh này vẫn còn lưu

truyền trong thế gian 9.000 năm nữa, chúng sanh trong giai đoạn 9.000 năm này, có duyên gặp gỡ sẽ đều có thể thành tựu. Chúng ta xem tiếp kinh văn, “*từ đó đến nay, ta thường ở trong thế giới Ta-bà này thuyết pháp giáo hóa*”. Thích-ca Mâu-ni Phật chưa từng rời xa chúng ta, kinh điển ở nơi nào thì chính là Phật ở nơi đó. Ngoài thế giới này ra, “*tại những nơi khác*”, chính là trên tinh cầu khác, thế giới phương khác, “*trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ nước*”, nước này chính là nói thế giới, thế giới chư Phật nằm ở ngoài thế giới Ta-bà, cũng là vô lượng vô biên, Thích-ca Mâu-ni Phật thường đến. “*Hướng đạo lợi sanh*”, dẫn dắt, lợi ích hết thảy đại chúng.

“*Như Lai thấy các chúng sanh, ưa thích tiểu pháp, đức mỏng cấu nặng*”, giống như thời đại hiện tiền này, thậm chí thời đại 3.000 năm trước khi Thích-ca Mâu-ni Phật xuất hiện ở thế gian, người trên địa cầu của chúng ta quả thật hoan hỷ tiểu pháp, khu vực Trung Quốc chính là một tiêu chuẩn. Hoan hỷ điều gì vậy? Hoan hỷ pháp trời người, đời này được làm thân người, hoan hỷ hưởng thụ phú quý trong nhân gian, đời sau thì sao? Đời sau hy vọng hưởng thụ sự phú quý trên trời, hy vọng đời sau sanh lên trời. Hiện tượng này chính là từ tuệ nhãn của Phật mà thấy, đức mỏng cấu nặng, cấu là phiền não, tập khí phiền não rất nặng, đức hạnh rất mỏng, chỉ mong đến trời người, không hề nghĩ đến vượt thoát lục đạo luân hồi. Phải biết rằng khi hưởng phước trời người, bạn có tạo nghiệp không? Chắc chắn, làm gì có chuyện không tạo tội nghiệp? Không cần nói thứ khác, những chúng sanh mà bạn ăn mỗi ngày, đặc biệt là ăn thịt, những chúng sanh này có cam tâm tình nguyện cúng dường cho bạn không? Bạn hãy thử xem, bạn gọi một con lợn, bạn nói rằng lợn ơi mày lại đây, tao sắp giết mày, mày hãy dâng thịt của mày cho bọn tao ăn đi. Bạn hãy nhìn dáng vẻ của nó, cái dáng vẻ mà khi bạn cầm lấy con dao, hoảng sợ cực độ, chạy loạn khắp nơi, muốn chạy thoát thân. Đây chính là cái gì? Không cam tâm, không tình nguyện. Bạn giết nó, là vì nó yếu bạn mạnh, mạnh ăn thịt yếu, nó không thể chống lại bạn, nó oán hận trong tâm, kiếp sau nó đầu thai làm thân người, còn bạn thì sao? Khi kiếp sau của bạn, tạo tội nghiệp, bạn đọa vào đường súc sanh biến thành lợn, nó lại đến giết bạn, chẳng phải sự tình là như vậy hay sao? Oan oan tương báo không bao giờ dứt, đời đời kiếp kiếp. Cho nên chúng ta chỉ từ mặt ăn uống mà nói, từ chuyện ăn mặc mà nói, đã giết rất nhiều chúng sanh. Những loại áo lông mặc trong mùa đông là lột da của súc vật, chúng có tình nguyện hay không? Không tình nguyện, hận thù sâu đậm. Khi chúng ta mặc thì rất đắc ý, lúc chúng đến lấy mạng sẽ khổ lắm.

Trong thời đại hiện nay tôi gặp rất nhiều người thông linh, đó không phải là giả, bởi vì chúng tôi có thể tìm hai hoặc ba người thông linh, xem họ nói có giống nhau hay không. Họ vốn dĩ không quen biết nhau, nói rằng họ nhìn thấy phía sau của

một người nào đó có rất nhiều oán thân trái chủ theo sau, chúng tôi hỏi một người thông linh khác rằng bạn có thấy hay không? Anh ta nói nhìn thấy. Nói cho chúng ta nghe, nói giống hệt như người kia nói. Lại tìm một người nữa, nói giống như nhau. Đây quả thật không phải là giả, ba người bọn họ không ở cùng một chỗ, chưa từng thương lượng trước với nhau, khi chúng ta đột nhiên hỏi họ, họ đều nói tương tự nhau, điều này chứng minh rằng chuyện đó không phải là giả. Chúng tôi không phải là nghe một người nói, mà chúng tôi tìm một chứng cứ khác, xem có phải là giống nhau hay không. Cho nên người sát sanh nhiều rồi thì phía sau sẽ có cả đồng linh quỷ bám theo thân, khi khí vận của bạn đang rất cao, lúc khí rất vượng, những linh quỷ này ở cách bạn rất xa, không dám tới gần, ở cách xa, thậm chí người thông linh đều không nhìn thấy, thấy trên thân bạn không có, nhưng nhìn ra xa thì thấy có, nhưng họ không biết đó là oán thân trái chủ của bạn, đến khi vận của bạn dần dần suy rồi, vận may của bạn đã hưởng hết, chúng sẽ từ từ tiến gần, đây gọi là oán gia trái chủ, chúng không tha thứ cho bạn. Kinh điển của nhà Đạo thường nói, giết người đền mạng, thiếu nợ trả tiền, đều là thật, một chút cũng chẳng giả. Chúng ta sáng tỏ đạo lý này, đạo lý này trong kinh Phật được nói thấu triệt, hiểu rõ chân tướng sự thật, nhà Đạo có nói rất nhiều về chân tướng sự thật, sau khi chúng ta tường tận rồi, chẳng còn dám khởi tâm động niệm làm chuyện xấu nữa, hiểu được điều gì? Về sau có báo ứng. Thiện có quả thiện, ác có báo ác, không phải không báo, mà là thời giờ chưa đến, khi thời giờ đến thì báo ứng sẽ hiện tiền, không ai có thể trốn thoát được, những điều này đều là chân tướng sự thật.

Đây là nói tới chúng sanh, Phật là hằng thuận chúng sanh, bạn tạo ác, Phật cũng thuận theo bạn, vì sao vậy? Không ngăn được. Phật khuyên bạn mà bạn không nghe, vậy thì làm thế nào đây? Để mặc bạn vậy! Thế nhưng Phật rất từ bi, Phật ở bên cạnh nhìn, thấy bạn tạo nghiệt, thấy bạn hứng chịu quả báo, rồi sẽ có một ngày bạn tỉnh ngộ ra, tỉnh ngộ ra thì Phật đến độ bạn, bạn chưa tỉnh ngộ ra thì Phật đứng bên cạnh nhìn bạn, nhìn bạn làm ác, nhìn bạn biến thành súc sanh, nhìn bạn đọa làm ngựa quỷ, nhìn bạn đọa địa ngục, chịu hết mọi nỗi khổ rồi, con người mới ăn năn hối hận, tôi sai rồi, họ đã nhận lỗi. Khi nhận lỗi liền được cứu, vì sao vậy? Họ đã nghe lời, có thể nghe theo lời khuyên, có thể nghe theo lời dạy, Phật liền dạy họ, trong cửa nhà Phật không bỏ một ai. Bất luận bạn tạo tội nghiệt nhiều cỡ nào, Phật vẫn ở bên cạnh dõi theo bạn, nếu bạn chịu quay đầu, chịu tiếp nhận, Phật sẽ dạy bạn, chẳng có ai không thể giải thoát. Tai nạn nào cũng đều có phương pháp hóa giải. Địa cầu ngày nay có nhiều tai nạn như vậy, có phương pháp nào hóa giải hay không? Có, thế nhưng con người không tin tưởng thì không có cách gì. Thật sự có thể tin tưởng, phương

pháp hóa giải không khó, hết sức hữu hiệu. Những lý luận và phương pháp được dùng trong Phật pháp, các nhà khoa học hiện nay đã chứng thực, đặc biệt là nhà khoa học lượng tử, họ nghiên cứu phát hiện hầu như giống hệt với những gì trong kinh Phật nói. Chúng tôi tin rằng trong vòng hai hoặc ba năm nữa, lượng tử sẽ nói tường tận hơn, rõ ràng hơn, đến khi đó thì tôi tin rằng các nhà khoa học cũng sẵn lòng nghiên cứu kinh Phật, Phật pháp sẽ được nhà khoa học làm cho hưng khởi, nó không phải là mê tín, trong kinh Phật có khoa học cao cấp, cũng chính là trong kinh Phật có lượng tử lực học, có vũ trụ vĩ mô.

“Vì người ấy nói rằng: Ta thuở trẻ xuất gia, chứng đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.” Đủ loại thị hiện đều là vì *“kẻ ưa thích tiểu pháp, đức mỏng câu nặng”*, là vì họ mà thị hiện. Người Đại thừa biết được, điều mà Phật nói trong kinh Đại thừa, Vô thượng chánh đẳng chánh giác là gì? Chính là trí tuệ bát-nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, phá mê khai ngộ, hết vọng về nguồn. *“Nhưng thật ra từ khi ta thành Phật đến nay, đã lâu xa như thế. Chẳng qua là dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, khiến cho vào Phật đạo, nên mới nói như thế.”* Đoạn kinh này trong phẩm Thọ Lượng của kinh Pháp Hoa và những điều được nói trong kinh Vô Lượng Thọ, hai bộ kinh này có thể hợp lại để xem, *“hai kinh hợp lại để tham cứu, mới tin biết Bốn sự”*, chúng ta tin tưởng rồi, chúng ta sáng tỏ rồi, Thích-ca Mâu-ni Phật *“làm đủ loại thị thiện tám tướng thành đạo, chỉ vì tùy thuận căn cơ của chúng sanh trong thế gian, hành quyền phương tiện, để khắp thấy đều được độ thoát mà thôi. Thật ra Thích-ca đã thành Phật lâu xa rồi”*. Đây là giảng rõ ràng, giảng sáng tỏ cho câu *“thị hiện như thế để thuận thế gian”*. Thích-ca Mâu-ni Phật làm ra thị hiện này, những người năm xưa cùng đến với Thích-ca Mâu-ni Phật, trong kinh thường nói *“một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ”*. Ngàn không phải là con số, không phải là số cố định, đây là nhằm hình dung rất nhiều vị Phật Bồ-tát đều đến tùy hỷ, thấy được Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật ở nơi này, giáo hóa chúng sanh, mọi người đều đến giúp đỡ. Giúp đỡ như thế nào? Cũng đều đầu thai vào thế gian này, những gì chúng ta đã xem ở phần trước, cũng có vị sanh ra trong cung vua, cũng có vị sanh ra trong nhà đại thần, hoặc nhà đại phú trưởng giả, hay là sanh ra trong nhà nghèo khó, gặp được Phật, đều làm đệ tử Phật, nghe được Phật thuyết pháp mà sanh tâm hoan hỷ, thực chất thấy đều đến để thị hiện, đến để giúp đỡ Phật.

Chúng ta lại nghĩ xem, Phật giáo hóa chúng sanh như vậy, các tôn giáo khác cho đến các học phái khác thì sao? Chúng ta liền hiểu được điều mà Phật Bồ-tát đang làm, đều là đang thị hiện. Chúng tộc người trong khu vực này không giống nhau, văn hóa không tương đồng, từ xưa đến nay khi con người gặp phải tai nạn đều cầu ông

trời, đều cầu thân tiên, cho nên trong hoàn cảnh này liền thị hiện như thế, nên dùng thân gì để độ được liền hiện thân ấy. Nếu bạn cầu thân tiên, ngài liền hiện thân thân tiên đến độ bạn, bạn tin vào Thiên chúa, ngài liền hiện thân Thiên chúa đến độ bạn. Từ đây có thể biết, bất luận là tôn giáo nào, vị thần mà họ lễ bái, vị chân thần duy nhất trong vũ trụ, chân thần chỉ là một, danh xưng ở mỗi khu vực khác nhau, trong Thiên chúa giáo và Kitô giáo gọi là Thượng đế, trong Hồi giáo gọi là Allah, dân gian Trung Quốc gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, tuy rằng danh xưng khác nhau, nhưng chúng ta đều biết toàn là chư Phật Như Lai làm ra đủ loại hóa thân khác nhau, chỉ cần chúng sanh có khổ nạn, bạn hy vọng người như thế nào đến giúp đỡ bạn, ngài liền hiện thân ấy. Thật sự làm sáng tỏ, giác ngộ rồi, hoá ra là một sự việc. Trong Phật pháp thì nói, đều là chư Phật Như Lai biến hóa, nếu như theo Hồi giáo mà nói, thì chư Phật Bồ-tát toàn là do Allah biến hóa, nói theo Kitô giáo thì toàn là do Jesus biến hóa. Có thể nói được thông hay không? Nói được thông, một chút cũng không sai. Đây chính là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, là điều mà Bồ-tát Phổ Hiền nói. Trong kinh Lăng-nghiêm nói “tùy theo tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ”, trong tâm bạn ngưỡng mộ điều gì nhất, ngài liền hiện thân ấy, bạn ngưỡng mộ thần, ngài liền hiện thân, bạn ngưỡng mộ tiên, ngài liền hiện tiên, ngài liền thị hiện làm tiên nhân. Nói tới sau cùng, xét đến tận gốc rễ, rốt cuộc là sự tình ra sao? Nói tới sau cùng là tự tánh, là chính mình, không phải ai khác.

Bạn xem trong những năm qua chúng ta đề xướng tam thời hệ niệm, tam thời hệ niệm thuộc về cầu nguyện, do thiền sư Trung Phong soạn, thiền sư Trung Phong là người đời Nguyên, từng sống ở núi Đông Thiên Mục, chính là đạo tràng của cư sĩ Tề Tổ Bình hiện nay, ngài đã từng ở nơi đó. Thiền sư nói với chúng ta, “tâm ta chính là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật chính là tâm ta”. Trong Kitô giáo có thể nói như vậy được không? Tâm ta chính là chúa Jesus, chúa Jesus chính là tâm ta, tâm ta chính là Thượng đế, Thượng đế chính là tâm ta, không sai. Người Trung Quốc nói tới thánh nhân, tâm ta chính là thánh nhân, thánh nhân chính là tâm ta. Thiền sư Trung Phong nói “Tịnh độ chính là phương này, phương này chính là Tịnh độ”. Vậy thì chúng ta cũng có thể nói, thiên đường chính là nơi này, nơi này chính là thiên đường, cùng một đạo lý. Những lời này ai thừa nhận? Nhà lượng tử lực học thừa nhận. Vì sao vậy? Trong nghiên cứu của họ đã phát hiện ra rằng, khắp pháp giới hư không giới là một tự thể. Những gì nói trong kinh Phật, đã được họ chứng thực rồi, hết thấy vạn pháp trong cả vũ trụ với chính mình là một thể, cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện thành Phật, 14 ngày dưới cây bồ-đề, giảng kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm cho Pháp thân Bồ-tát, giảng điều gì?

Giảng cảnh giới thân chứng của chính ngài, vạn pháp trong vũ trụ với chính mình là một thể.

Kinh Hoa Nghiêm phân lượng rất lớn, quốc sư Hiền Thủ là tổ sư đời thứ ba của tông Hoa Nghiêm, ngài đã viết một bài luận văn, Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, bài viết này là do đại sư viết, không dài, đã cô đọng tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm, có sáu cương mục đơn giản, nhưng sáu điều này triển khai sẽ là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Trước tiên là nói cho bạn biết nguồn gốc của pháp giới từ đâu mà có? Thể tự tánh thanh tịnh viên minh, chỉ có thứ này, thứ này là thật, trong Phật pháp nói về tự tánh chân tâm, vạn sự vạn vật đều là từ nó biến hiện ra, nó là thể, nó là vĩnh hằng bất biến, vạn sự vạn vật được biến hiện toàn là biến hóa, biến đổi khác nhau trong từng sát-na, đó không phải là thật. Từ một thể hiển bày hai dụng, hai dụng, một cái là thân thể của chính mình, ta từ đâu mà có? Nói ra rồi, hoàn cảnh sống của ta là vũ trụ, vũ trụ từ đâu mà có? Cũng nói ra rồi. Còn nói cho chúng ta biết, vũ trụ và chính bản thân chúng ta có ba loại đặc tánh, ba loại tính chất, thứ nhất là “trùm khắp pháp giới”, chúng ta khởi lên một niệm thì toàn thể pháp giới đều nhận được, khởi lên một niệm thì giống như phát sóng, đài phát thanh phát ra sóng điện, hết thấy hiện tượng vật chất và tinh thần trong khắp pháp giới hư không giới đều thu được. Thứ hai là “xuất sanh vô tận”, biến hóa khôn lường, trước đây chúng tôi dùng kính vạn hoa để làm ví dụ, trên thực tế thì hết sức đơn giản, thể nhưng khi bạn xoay chuyển nó, thiên biến vạn hóa, bạn xoay chuyển mỗi ngày, từng giây từng phút không ngừng xoay chuyển, xoay chuyển cả một năm, cũng không tìm được hai hình ảnh giống nhau, tự tánh thực sự là vi diệu như vậy. Cái thứ ba là “gồm không lẫn có”, chính là nhà Phật thường nói “tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô lượng vô biên thể giới”. Một hạt vi trần cũng là tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô lượng vô biên thể giới, một ý niệm cũng là như vậy, chẳng có ngoại lệ.

Cách nói này đã được nhà lượng tử lực học nhìn thấy, thế nhưng không có nói tường tận như Phật đã giảng trong kinh. Phật là làm sao mà thấy được? Thấy được trong thiền định, là cảnh giới hiện lượng. Khoa học cũng được xem là hiện lượng, nó trước tiên là từ lý luận mà suy đoán, phát hiện có khả năng này, rồi sau đó mới dùng những thiết bị tinh vi để quan sát, quan sát bằng thiết bị tinh vi cũng được xem là hiện lượng, điều này là thật, đây không phải giả. Cho nên chư Phật Bồ-tát, các ngài là từ trong thiền định rất sâu mà thấy được, thấy hết sức rõ ràng, còn rõ ràng hơn cả dùng máy móc, máy móc chỉ là gián tiếp, phải thông qua thiết bị thì mới nhìn thấy, các ngài là thấy trực tiếp, các ngài không cần thông qua bất kỳ thiết bị nào, thấy được chân thực hơn. Khi bạn thật sự hiểu được, thấu triệt rõ ràng rồi, bạn mới biết làm sao

đôi trĩ, vấn đề phát sinh rồi thì bạn sẽ có phương pháp để đôi trĩ. Trong không gian vũ trụ thấy đều có trật tự của nó, ngẫu nhiên có một hành tinh lệch khỏi quỹ đạo, có cách giúp nó khôi phục lại, chỉnh nó cho đúng hướng. Ai có năng lực? Mỗi người chúng ta đều có năng lực này, chỉ cần bạn buông xuống vọng niệm, đem ý niệm tập trung vào một điểm, vậy thì năng lượng của điểm ấy sẽ rất lớn, có thể giúp điều chỉnh lại quỹ đạo của hành tinh khi nó đi lệch, có sức mạnh lớn đến như vậy. Người xưa có nói một câu rằng: “Phật pháp vô biên”, câu nói này rất có ý vị, quả thật là vô biên. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.